TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày 24/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng – Nguyên giáo viên và ông Ngô Đình Lục – Cán bộ hưu trí.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xét số 117/2025/QĐXXST-HS ngày 12/11/2025 đối với:

Bị cáo **Trương Lê Hoàng V,** sinh ngày 01/5/2008, tại xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 3, thôn An Hoà, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 9; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: Không. CCCD số 049208002516. Con ông Trương Văn Thắm (đã chết) và bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1983, trú tại: thôn Châu Hiệp, xã Nam Phước, TP. Đà Nẵng. Bị cáo chưa có vợ con

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo*:* Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1983, trú tại: thôn Châu Hiệp, xã Nam Phước, TP. Đà Nẵng, có mặt.

Người bào chữa của bị cáo: Bà Lê Thị Sao Mai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 thành phố Đà Nẵng.

- ***Bị hại****:* Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1995 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Nam, sinh năm 1959. CCCD số 049059002981

+ Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1968. CCCD số 049168004452

Trú tại: Thôn An Thành, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Hà Mỹ Lợi, sinh năm 1998. CCCD số 049198008434,

Trú tại: Thôn An Thành, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nam và bà Thanh là cha mẹ ruột, bà Lợi là vợ bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn N, sinh năm 1990. CCCD số 049090000992. Có mặt.

Trú tại: Thôn An Hoà, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 05/6/2025, sau khi ăn tối tại khu vực bờ kè Cầu Chìm thuộc xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng, Trương Lê Hoàng V *(đủ điều kiện điều khiển xe gắn máy, không có nồng độ cồn, ma túy)* điều khiển xe gắn máy BKS 92FA-021.25 (xe này của ông Trương Văn N là chú ruột của V) đi về nhà trên đường ĐH7, hướng Quốc lộ 14H – UBND xã Duy Trung (cũ). Khi đến gần vị trí ngã tư giao nhau giữa đường ĐH7 và đường ĐH23 thuộc thôn An Hòa, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng, V điều khiển xe rẽ trái, chuyển hướng để đi vào đường ĐH2. V khai, khi chuyển hướng xe vào đường ĐH2, V không quan sát người và phương tiện lưu thông xung quanh, không quan sát xe phía sau. Cùng lúc này, xe mô tô BKS 92F1-326.78 do Nguyễn Quang T có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 95 miligam/100 mililit*)* điều khiển đi từ phía sau cùng chiều chạy đến va chạm vào bên trái xe do V điều khiển làm hai xe ngã xuống đường. Sau đó, T và V được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Duy Xuyên, nhưng do thương tích nặng nên T chết cùng ngày, Trương Lê Hoàng V điều trị thương tích đến 11/6/2025 thì xuất viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn**:** Là đoạn đường giao nhau giữa đường ĐH7 với đường ĐH23 và đường đất qua địa phận thôn An Hoà, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn An Hoà, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng), tại ngã 4 giao nhau (ngã tư lệch) không có đèn tín hiệu giao thông. Đoạn đường ĐH7 là loại đường bê tông trải thảm nhựa thẳng, tương đối bằng phẳng, mặt đường khô ráo với 02 phần đường xe chạy riêng biệt được phân định bởi dải phân cách cố định. Mỗi chiều đường xe chạy rộng 7,7m có 02 làn đường xe chạy được phân định với nhau bởi vạch sơn trắng nét đứt. Tại đoạn giao nhau, dải phân cách cố định được cách quãng 47,9m, ở hai đầu có đặt biển báo cấm đi ngược chiều (P.102). Trong đó chiều đường hướng đi quốc lộ 14H - UBND xã Duy Trung (cũ) rộng 7,7m, làn đường sát lề rộng 3,7m; trên làn đường gần đến ngã 4 có bố trí vạch kẻ trắng dành cho người đi bộ qua đường

(diện mỗi vạch (3,0 x 0,4)m, cách nhau 0,6m, cách trụ biển báo cấm đi ngược chiều 1,85m).

+ Bên phải đường, cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ về hướng Nam 7,1m là ngã 3 giao nhau giữa đường ĐH7 với đường đất rộng 3m, phần lối vào của đường đất với đường ĐH7 tại nơi giao nhau rộng 13,4m.

+ Bên trái đường, cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ về hướng Nam 30,5 m là ngã 3 giao nhau giữa đường ĐH7 với đường ĐH23 rộng 3m, phần lối vào của đường đất với đường ĐH7 tại nơi giao nhau rộng 13,4m.

+ Bên ngoài lề phải đường ĐH7 ở hai đầu nút giao ngã tư mỗi bên có 01 biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, cách trụ biển báo cấm đi ngược chiều 40,5m.

- Chọn hướng khám nghiệm: Hướng từ quốc lộ 14H đi UBND xã Duy Trung (cũ), chọn mép chuẩn: Mép hướng Tây đường ĐH7 là mép lề phải; Mép hướng Đông đường ĐH7 là mép lề trái; chọn mốc chuẩn: Cột đèn điện cH sáng trên dải phân cách cố định ở giữa đường ĐH7, đầu hướng Bắc tại nút giao ngã tư.

Hiện trường được mô tả như sau:

- Vị trí đặt số 1- Vết cày: Trên nền đường cách mốc chuẩn về hướng Tây Nam 5,5m, cách lề phải đường 5,4m phát hiện điểm đầu diện vết cày trên mặt đường, dài 18,95m, rộng 0,5m, vết cày có hướng Bắc - Nam (hướng đi từ quốc lộ 14H đi UBND xã Duy Trung (cũ)); điểm cuối vết cày tương ứng với với đầu càng chân chống giữa của xe mô tô mô tô BKS: 92F1 - 326.78 trên mặt đường và cách mép lề bên phải 7,1m;

- Vị trí đặt số 2 - Vết cày: Trên nền đường, cách điểm đầu vết cày đặt số 1 về hướng Tây Nam 0,65m, cách lề phải 5,14m phát hiện điểm đầu của vết cày đặt số 2, dài 14,06m, rộng 0,05m. Vết cày có hướng Bắc - Nam (hướng đi từ quốc lộ 14H đi UBND xã Duy Trung - cũ); điểm cuối vết tương ứng bên dưới gác để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 92FA - 021.25 và cách mép lề bên phải 7,6m;

- Vị trí đặt số 3 – gác để chân: Trên nền đường, cách điểm đầu vết cày đặt số 1 về hướng Nam 9,5m, cách lề phải 7,7m phát hiện 01 (một) gác để chân sau xe mô tô bị gãy vỡ kim loại, nằm trên mặt đường, kích thước (0,15x0,08x0,03)m;

- Vị trí đặt số 4 – xe BKS: 92FA - 021.25: Trên nền đường, tại vị trí điểm cuối của vết cày số 2 phát hiện 01 xe mô tô BKS: 92FA - 021.25 nhãn hiệu Victorya, màu sơn xanh đen, đang trong tình trạng ngã nằm ngang hoàn T về bên trái trên nền đường. Đầu xe quay về hướng tây nam, đuôi xe quay về hướng đông bắc, yên xe quay về hướng Đông Nam. Trục trước cách mép lề bên phải là 6,9m, trục sau cách mép lề bên phải 7,9m.

- Vị trí đặt số 5 - xe BKS: 92F1 - 326.78: Trên nền đường, tại vị trí điểm cuối của vết cày số 1 phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, màu sơn đen kẻ sọc đỏ, BKS: 92F1 - 326.78 đang trong tình trạng ngã nằm ngang hoàn T về bên trái trên nền đường. Đầu xe quay về hướng tây, đuôi xe quay về hướng

đông, yên xe quay về hướng nam. Trục trước cách mép lề bên phải là 6,05m, trục sau cách mép lề bên phải 7,2m

- Vị trí đặt số 6 – vết dịch màu nâu đỏ: Trên nền đường, tại vị trí cách trục sau xe mô tô BKS: 92FA - 021.25 đặt số 4 về hướng Tây Nam 4,7m, cách lề phải 10,2m phát hiện diện dấu vết chất dịch màu nâu đỏ trên mặt đường, tập trung trên diện (0,5x0,5)m;

Ngoài ra, không ghi nhận, phát hiện dấu vết gì thêm. Quá trình khám nghiệm hiện trường có chụp ảnh, đo đạc, vẽ sơ đồ hiện trường.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 326/KLGĐTT-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Nguyễn Quang T chết do chấn thương sọ não.

- ***Người bào chữa của bị cáo Trương Lê Hoàng V:*** thống nhất về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, 100 BLHS xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Lê Hoàng V xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất lời bào chữa và không bổ sung gì.

Bị cáo Trương Lê Hoàng V thống nhất cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại hồ sơ thể hiện: đại diện hợp pháp đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của bị hại đã nhận đủ 10 triệu đồng và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 05/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Lê Hoàng V về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố, đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 BLHS năm 2015 xử phạt Trương Lê Hoàng V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Tại hồ sơ gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều ra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc kH nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về chứng cứ xác định bị cáo phạm tội:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 05/6/2025, Trương Lê Hoàng V điều khiển xe mô tô BKS 92FA-021.25 lưu hành trên đường trên đường ĐH7, hướng Quốc lộ 14H – UBND xã Duy Trung (cũ). Khi đến gần vị trí ngã tư giao nhau giữa đường ĐH7 và đường ĐH23 thuộc thôn An Hòa, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng, V điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường ĐH2. Do V điều khiển xe chuyển hướng không chú ý quan sát, không bảo đảm khoảng cách an T với xe phía sau dẫn đến va chạm với xe mô tô do Nguyễn Quang T điều khiển cùng chiều từ phía sau đi tới làm Nguyễn Quang T chết.

Trương Lê Hoàng V điều khiển xe gắn máy chuyển hướng không đảm bảo an T - không chú ý quan sát, không bảo đảm khoảng cách an T với xe phía sau dẫn đến va chạm với xe mô tô do Nguyễn Quang T điều khiển cùng chiều từ phía sau là vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, An T Giao thông đường bộ 2025.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trương Lê Hoàng V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2.2] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì thấy*:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của công dân, làm mất trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại cũng có một phần lỗi là không giảm tốc độ tại khu vực có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và có vạch kẻ đường cho người đi bộ. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo khi phạm tội thì mới 17 tuổi 01 tháng 02 ngày, là người dưới 18 tuổi nên được hưởng chính sách pháp luật áp dụng đối với người chưa thành niên tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Vì vậy cần áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[2.4] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng thu giữ và đã được xử lý trong gia đoạn điều tra, không ai có kH nại gì thêm. Quá trình xử lý vật chứng theo đúng trình tự tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí:* Bị cáo Trương Lê Hoàng V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 BLHS năm 2015, Luật Tư pháp và người chưa thành niên

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

1- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Lê Hoàng V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Xử phạt: Trương Lê Hoàng V 01 (Một) năm Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ: được tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đà Nẵng nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trương Lê Hoàng V cho UBND xã Duy Xuyên, TP. Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

2- Về án phí: Bị cáo Trương Lê Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*)

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2025), bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an xã Duy Xuyên, Tp Đà Nẵng
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM- THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Trung Thiêng – Ngô Đình Lục **Võ Thị Tám**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Lục – Lê Trung Thiêng **Võ Thị Tám**